

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thành Nhân

2. Ngày tháng năm sinh: 09/08/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tiên Thủy, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ B5.04, Chung cư C2 (ParcSpring), 537 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bu rư iệ n): Căn hộ B5.04, Chung cư C2 (ParcSpring), 537 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0908302863;

E-mail: nhannt@hcmue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,2008 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên tại Khoa Toán – Tin học, Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 10,2010 đến tháng, năm 10,2013: Nghiên cứu sinh tại Khoa Toán ứng dụng, Trường Bách Khoa (École Polytechnique), Paris, Cộng hòa Pháp

Từ tháng, năm 01,2014 đến tháng, năm 05,2014: Giảng viên nghiên cứu tại Khoa Toán - Thống Kê, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Toán – Tin học, Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02838352020

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 07 năm 2008, số văn bằng: A0159330, ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Toán học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 20 tháng 09 năm 2011, số văn bằng: 9255755, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Orleans, Cộng Hòa Pháp
- Được cấp bằng TS [5] ngày 18 tháng 06 năm 2014, số văn bằng: Không có, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Bách Khoa (École Polytechnique), Cộng Hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phương trình đạo hàm riêng: nghiên cứu chủ yếu về lý thuyết chính quy nghiệm cho phương trình đạo hàm riêng và một số bài toán liên quan.
- Phương trình vi phân: nghiên cứu chủ yếu về tính chất tiệm cận nghiệm theo thời gian đối với hệ phương trình vi phân dạng tựa gradient.
- Giải tích số: nghiên cứu chủ yếu về các phương pháp số để giải phương trình đạo hàm riêng và ứng dụng trong các lĩnh vực như Vật lý, Cơ học chất lỏng, bài toán ngược trong lý thuyết tán xạ, xử lý ảnh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 8 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 4 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 28 bài báo khoa học, trong đó 20 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc

té: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Công trình Toán học của chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo (QĐ số 4360/QĐ-BGDĐT, ngày 13/10/2017)	2017
2	Công trình Toán học của chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020	Viện nghiên cứu cao cấp về Toán (QĐ số 146/QĐ-VNCCCT, ngày 22/11/2019)	2019
3	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2019-2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo (QĐ số 1893/QĐ-BGDĐT, ngày 15/06/2021)	2021

16. Kỹ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo: luôn tích cực tham gia giảng dạy ở các bậc đại học và sau đại học; tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học viên cao học thực hiện và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; chủ trì các nhiệm vụ khoa học công nghệ; tham gia vào xây dựng các chương trình đào tạo đại học và sau đại học tại đơn vị; luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao tại cơ quan đang công tác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				1	225	45	270/392/270
2	2016-2017			2	3	345	45	390/600/270
3	2017-2018			1	2	405	45	450/621/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	1	340	45	385/600/270
5	2019-2020			3	3	340	45	385/608/270
6	2020-2021			2	2	360	45	405/595/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng Hòa Pháp (Chương trình học bằng tiếng Anh) năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Quế Trâm		X	X		04/2016 đến 10/2016	Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	06/06/2017
2	Trần Bảo Hưng		X	X		04/2016 đến 10/2016	Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	06/06/2017

3	Trần Ngọc Quang Tạo		X	X		04/2017 đến 10/2017	Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	19/07/2018
4	Nguyễn Thị Quỳnh Như		X	X		02/2018 đến 12/2018	Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	16/08/2019
5	Nguyễn Thị Tuyết Mẫn		X	X		02/2018 đến 12/2018	Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	16/08/2019

6	Cao Phi Thơ		X	X		02/2019 đến 12/2019	Trưởng Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	26/10/2020
7	Bùi Hoài Nhân		X	X		02/2019 đến 12/2019	Trưởng Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	26/10/2020
8	Nguyễn Thanh Tú		X	X		02/2019 đến 12/2019	Trưởng Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh	26/10/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Dáng điệu tiệm cận nghiệm cho hệ tọa gradient	CN	B2017-SPS-12, cấp Bộ	6/6/2017 đến 6/6/2019	18/05/2020 - Xếp loại Xuất sắc

2	Sự hội tụ đến điểm cân bằng của nghiệm một số lớp các phương trình vi phân thừa nhận một hàm dạng Lyapunov	CN	CS.2015.19.61, cấp Cơ sở	2/11/2015 đến 2/11/2016	14/07/2016 - Xếp loại Tốt
3	Một phương pháp phân tích kỳ dị - chính quy cho phương trình Stokes	CN	CS.2016.19.17, cấp Cơ sở	1/12/2016 đến 1/12/2017	06/04/2018 - Xếp loại Tốt
4	Tính chính quy nghiệm của một số lớp phương trình đạo hàm riêng	CN	CS.2018.19.02TĐ, cấp Cơ sở	21/12/2018 đến 21/12/2019	09/01/2020 - Xếp loại Tốt
5	Một số đánh giá gradient cho phương trình dạng divergence	CN	CS.2019.19.40TĐ, cấp Cơ sở	27/12/2019 đến 27/05/2021	27/01/2021 - Xếp loại Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Convergence to equilibrium for discretizations of gradient-like flows on Riemannian manifolds	2	Không	Differential and Integral Equations	Q1 - SCIE IF: 0.667	10	26, 5-6, 571-602	05/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
2	Random walk in random environment, corrector equation, and homogenized coefficients: from theory to numerics, back and forth	4	Không	IMA Journal of Numerical Analysis	Q1 - SCI IF: 1.877	18	35, 2, 499-545	04/2015

3	An accurate method to include lubrication forces in numerical simulations of dense Stokesian suspensions	3	Không	Journal of Fluid Mechanics	Q1 - SCI <i>IF: 2.856</i>	11	769 369-386	04/2015
4	A Galerkin approximation for integro-differential equations in electromagnetic scattering from a chiral medium	3	Không	Applicable Analysis	Q2 - SCIE <i>IF: 0.909</i>	3	96, 1, 159-172	01/2017
5	Image decomposition using a second-order variational model and wavelet shrinkage	2	Không	Electronic Letters on Computer Vision and Image Analysis	Q4 - Scopus <i>IF: 0.15</i>	1	18, 1, 92-107	06/2019
6	Existence of a renormalized solution to the quasilinear Riccati-type equation in Lorentz spaces	2	Có	Comptes Rendus Mathematique	Q1 - SCI <i>IF: 0.719</i>		357, 1, 59-65	01/2019

7	An application of global gradient estimates in Lorentz-Morrey spaces: The existence of stationary solution to degenerate diffusive Hamilton-Jacobi equations	2	Không	Electronic Journal of Differential Equations	Q3 - SCIE IF: 0.866		2019, 118, 1-12	11/2019
8	Generalized good- λ techniques and applications to weighted Lorentz regularity for quasilinear elliptic equations	2	Có	Comptes Rendus Mathematique	Q1 - SCI IF: 0.719	1	357, 8, 664-670	08/2019
9	A remark on the interpolation inequality between Sobolev spaces and Morrey spaces	2	Không	Functional Analysis and Its Applications	Q3 - SCIE IF: 0.487		54, 3, 200-207	07/2020

10	On boundedness property of singular integral operators associated to a Schrödinger operator in a generalized Morrey space and applications	3	Không	Acta Mathematica Scientia	Q2 - SCIE IF: 1.258		40, 5, 1171-1184	09/2020
11	An endpoint case of the renormalization property for the relativistic Vlasov-Maxwell system	2	Có	Journal of Mathematical Physics	Q2 - SCIE IF: 1.488		61 071512, 10 pages	07/2020
12	Lorentz-Morrey global bounds for singular quasilinear elliptic equations with measure data	2	Không	Communications in Contemporary Mathematics	Q1 - SCI IF: 1.665	1	22, 5, 1950033, 30 pages	07/2020

13	New gradient estimates for solutions to quasilinear divergence form elliptic equations with general Dirichlet boundary data	2	Không	Journal of Differential Equations	Q1 - SCI IF: 2.43	1	268, 4, 1427- 1462	02/2020
14	Lorentz improving estimates for the p-Laplace equations with mixed data	2	Có	Nonlinear Analysis	Q1 - SCI IF: 2.064	1	200 111960, 23 pages	11/2020
15	Global Lorentz estimates for non-uniformly nonlinear elliptic equations via fractional maximal operators	2	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	Q1 - SCI IF: 1.583	7	501, 1, 124084, 30 pages	09/2021

16	Level-set inequalities on fractional maximal distribution functions and applications to regularity theory	2	Có	Journal of Functional Analysis	Q1 - SCI IF: 1.748	2	280, 1, 108797, 47 pages	01/2021
17	Lorentz gradient estimates for a class of elliptic p-Laplacian equations with a Schrödinger term	3	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	Q1 - SCI IF: 1.583		496, 1, 124806, 18 pages	04/2021
18	Lorentz estimates for quasi-linear elliptic double obstacle problems involving a Schrödinger term	2	Có	Mathematical Methods in the Applied Sciences	Q1 - SCIE IF: 2.321		44, 7, 6101-6116	05/2021
19	Pointwise gradient bounds for a class of very singular quasilinear elliptic equations	2	Có	Discrete and Continuous Dynamical Systems – Series A	Q1 - SCI IF: 1.392		41, 9, 4461-4476	09/2021

20	A gradient estimate related fractional maximal operators for a p-Laplace problem in Morrey spaces	4	Có	Taiwanese Journal of Mathematics	Q2 - SCIE <i>IF: 1.136</i>		25, 4, 809-829	08/2021
21	Asymptotic formulas for the forces and torques of two close particles in a Stokes fluid	2	Không	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science			12, 2, 78-91	02/2015
22	A long time behavior for gradient-like systems under a weak angle condition	2	Không	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science			12, 5, 65-75	05/2015
23	A spectral decomposition in vector spherical harmonics for Stokes equations	2	Không	Proceedings of the 1st International Conference on Applied Mathematics in Engineering and Reliability	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		237-242	05/2016

24	A simple algorithm for Schwarz waveform relaxation methods	2	Có	Annales Univ. Sci. Budapest., Sect. Comp.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		45 57-74	12/2016
25	On the convergence of bounded solutions of non homogeneous gradient-like systems,	2	Không	Journal of Advanced Engineering and Computation	- ACI		1, 1, 52-57	06/2017
26	Numerical determination of truncation orders in the correction method for Stokes equations	2	Không	Journal of Advanced Engineering and Computation	- ACI		2, 1, 44-54	03/2018
27	Sự tồn tại nghiệm của phương trình p-Laplace với dữ liệu độ đo trong không gian Marcinkiewicz	2	Có	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư Phạm TPHCM			16, 12, 982-992	12/2019

28	Asymptotic behavior of bounded solutions to a first order gradient-like system	2	Có	Journal of Advanced Engineering and Computation	- ACI		3, 1, 312-319	03/2019
----	--	---	----	---	-------	--	------------------	---------

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 10 ([6] [8] [11] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả

chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm
2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)